

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

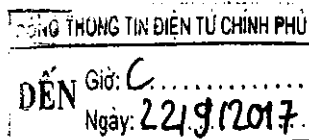
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *M* /2017/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *19* tháng *9* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa
được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-UBND ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1339/TTr-SGTVT ngày 28/7/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, kinh doanh và sử dụng dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Khung giá dịch vụ tàu thuyền ra vào cảng, bến

TT	Loại tàu	Đơn vị tính	Khung giá
1	Tàu chở khách từ ≤ 20 ghế	Đồng/lượt xuất bến	36.000-54.000
2	Tàu chở khách từ 21 ghế đến ≤ 40 ghế	Đồng/lượt xuất bến	70.000-105.000
3	Tàu khách trên 40 ghế	Đồng/lượt xuất bến	100.000-150.000

Ghi chú: Mức giá nêu trên đã bao gồm thuế VAT.

2. Giá dịch vụ trông giữ xe: Thực hiện theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, mô tô, ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Giá dịch vụ cho thuê bến bãi kinh doanh: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 4, Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan, cung ứng dịch vụ

1. Thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định.
2. Đảm bảo an toàn cho hành khách, khi thực hiện cung cấp dịch vụ.
3. Thực hiện niêm yết công khai mức giá dịch vụ tại cảng, bến thủy nội địa theo quy định tại điều 3 và mức giá cụ thể của UBND cấp huyện; tổ chức thu theo đúng giá niêm yết.
4. Cung cấp đầy đủ hóa đơn cho người sử dụng dịch vụ.
5. Thực hiện nghĩa vụ thuế với cơ quan Thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 5. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Căn cứ khung giá quy định tại điều 3, kết cấu hạ tầng của cảng, bến thủy nội địa và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương để xem xét quyết định mức giá cụ thể và lộ trình tăng giá cho phù hợp.
2. Tăng cường công tác tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về kê khai giá và niêm yết giá dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa.
3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất các tổ chức cá nhân cung cấp dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa và xử lý nghiêm các vi phạm theo thẩm quyền.

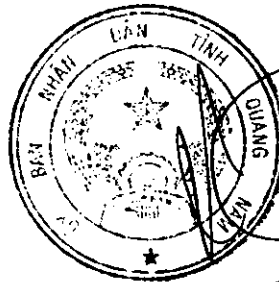
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2017.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *h/a*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, GTVT (b/c);
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- CPVP;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH QNam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH, NC, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu